

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 15-9-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi  
ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Vân Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Nguyễn Thị Vinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Tr - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 212/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Quỳnh Tr, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 91 phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Strausberger Str.50, 10243 Berlin, CHLB Đức; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Quỳnh Tr trình bày:*

Chị Phạm Quỳnh Tr và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức ngày 17 tháng 05 năm 2017. Quá trình chung sống vợ chồng anh hạnh phúc một thời gian, sau đó thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm lối sống. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng nhất vào năm 2021 đến nay. Từ đó đến nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm và

kinh tế nữa. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn, đoàn tụ là không thể, nên chị đã làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Anh chị không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong đơn xin ly hôn của bị đơn anh Hoàng Văn T được hợp pháp hóa lãnh sự, anh T trình bày:*

Anh Hoàng Văn T thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Phạm Quỳnh Tr. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Phạm Quỳnh Tr và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 17/5/2017. Chị Phạm Quỳnh Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Anh Hoàng Văn T hiện đang cư trú tại nước ngoài. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Quỳnh Tr và bị đơn anh Hoàng Văn T đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng T hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Lời khai của chị Phạm Quỳnh Tr và anh Hoàng Văn T thống nhất với lời khai của đại diện gia đình về thời gian kết hôn, về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Phạm Quỳnh Tr và anh Hoàng Văn T có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Từ năm 2021 đến nay, chị Tr và anh T không còn liên hệ với nhau. Anh T hiện sống ở Cộng hòa Liên bang Đức còn chị Tr đã trở về Việt Nam. Nay chị Tr

xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế, do khoảng cách địa lý xa xôi khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Như vậy việc chị Tr xin ly hôn với anh T là hoàn toàn chính đáng. Xét, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Tr, cho chị Tr và anh T được ly hôn.

[4] Về con chung: Chị Phạm Quỳnh Tr và anh Hoàng Văn T không yêu cầu giải quyết nên không cần xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Quỳnh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Quỳnh Tr là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Quỳnh Tr và anh Hoàng Văn T được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 9, 14, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Quỳnh Tr:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Quỳnh Tr được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Chị Phạm Quỳnh Tr và anh Hoàng Văn T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Quỳnh Tr và anh Hoàng Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Quỳnh Tr phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000798

ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Quỳnh Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Quỳnh Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Hoàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Thị Vân Thúy**